

Ngày	32,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	3.2%	11.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,170
Số lượng CPLH (CP)	36,002,708
KLGD BQ 20 phiên (CP)	31,450
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.61
EPS	4,738
P/E	6.9

DT thuần

Q1/24

1,179

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 59.0| 5.3%

YoY: ▼91.0| -7.1%

LN trước thuế

Q1/24

55.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.0| 52.2%

YoY: ▼1.30| -2.4%

LN sau thuế

Q1/24

44.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.1| 51.1%

YoY: ▼3.00| -6.3%

ROA

2023

7.0%

+/- YoY: ▼ 4.1%

DT thuần

2023

4,700

tỷ VNĐ

YoY: ▼445| -8.6%

LN trước thuế

2023

211

tỷ VNĐ

YoY: ▼126| -37.5%

LN sau thuế

2023

170

tỷ VNĐ

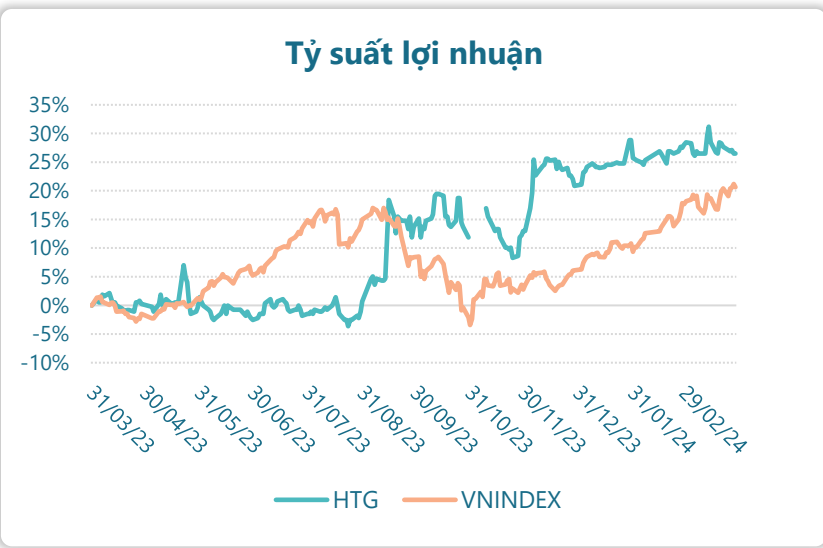
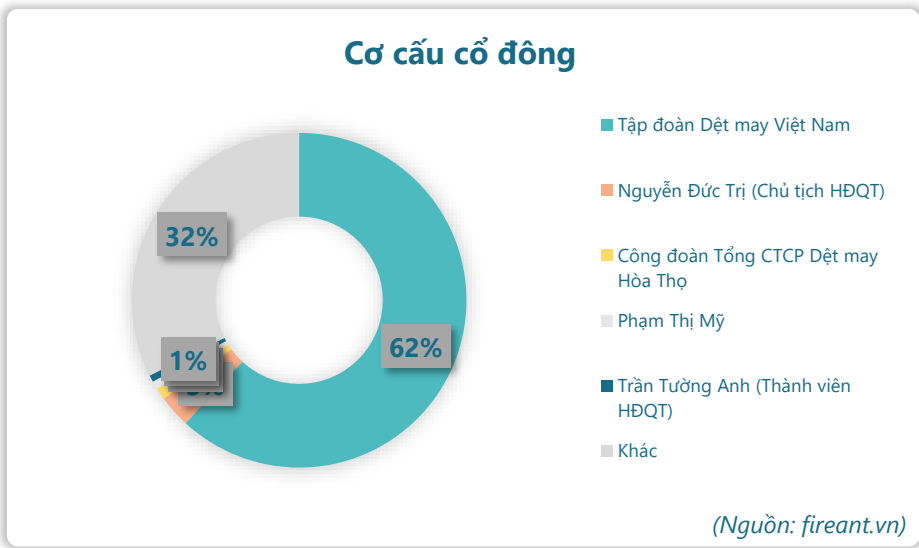
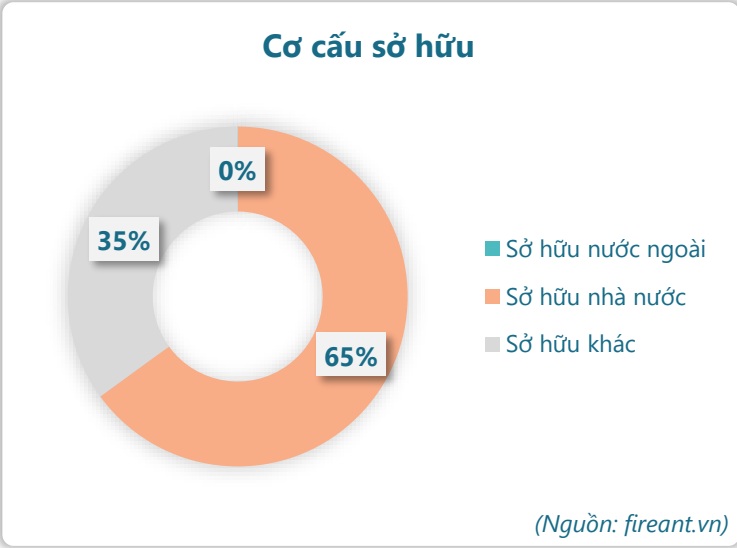
YoY: ▼98.0| -36.6%

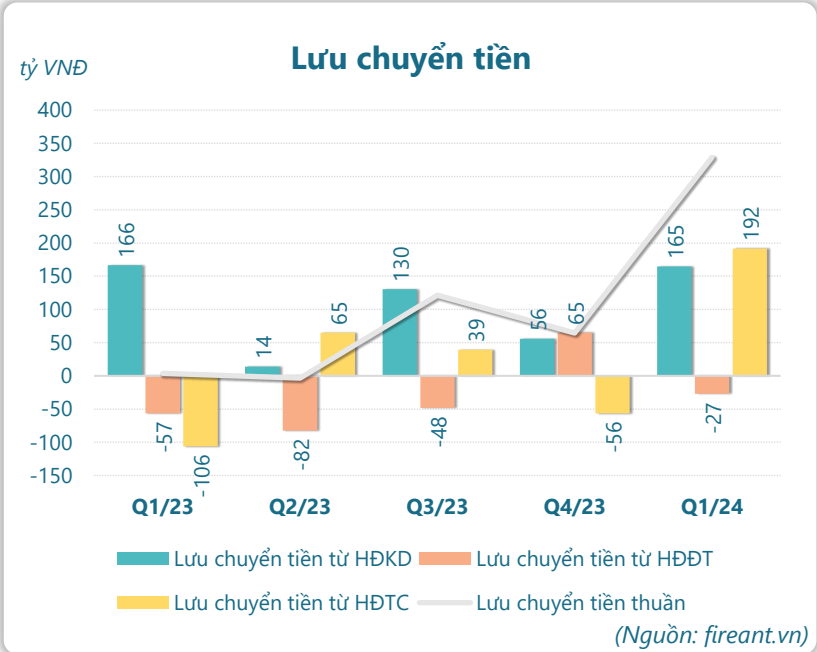
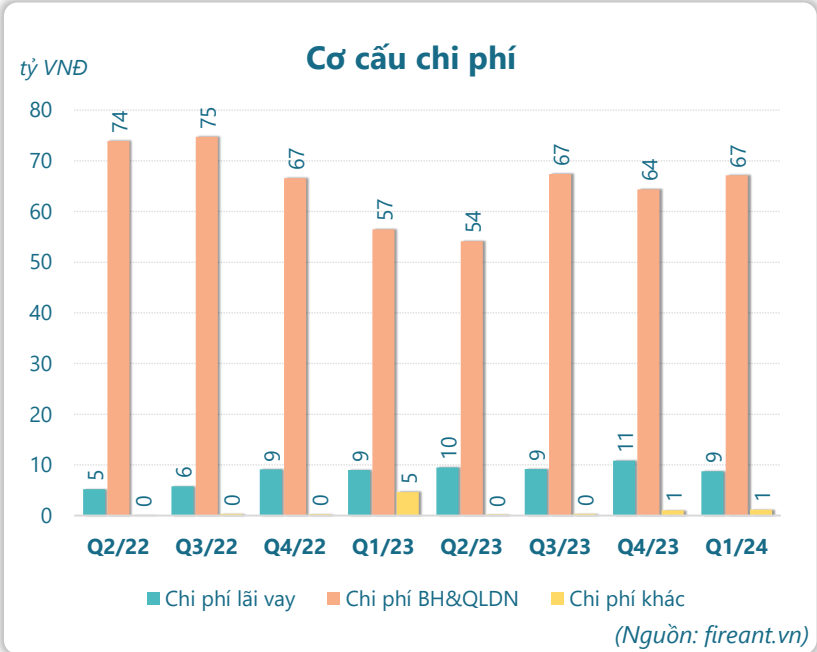
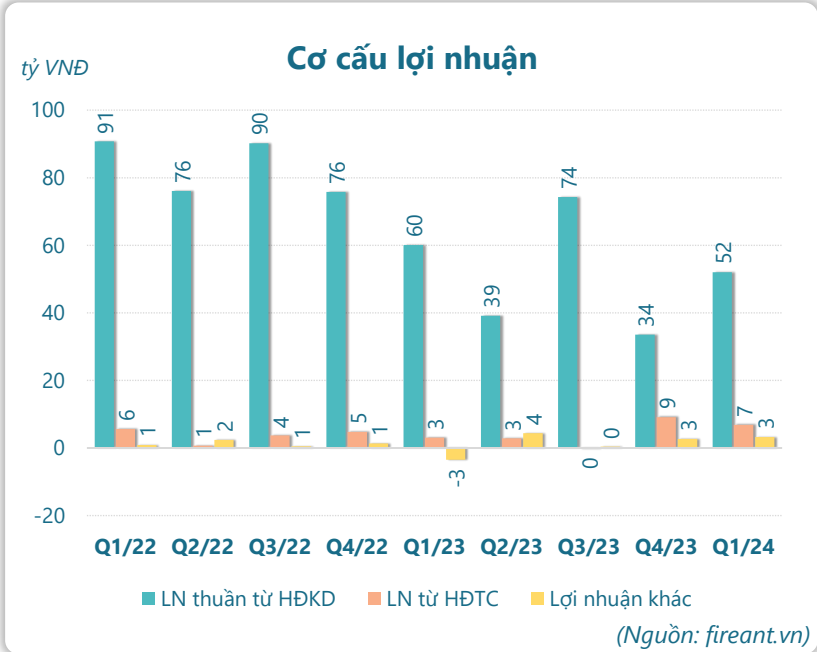
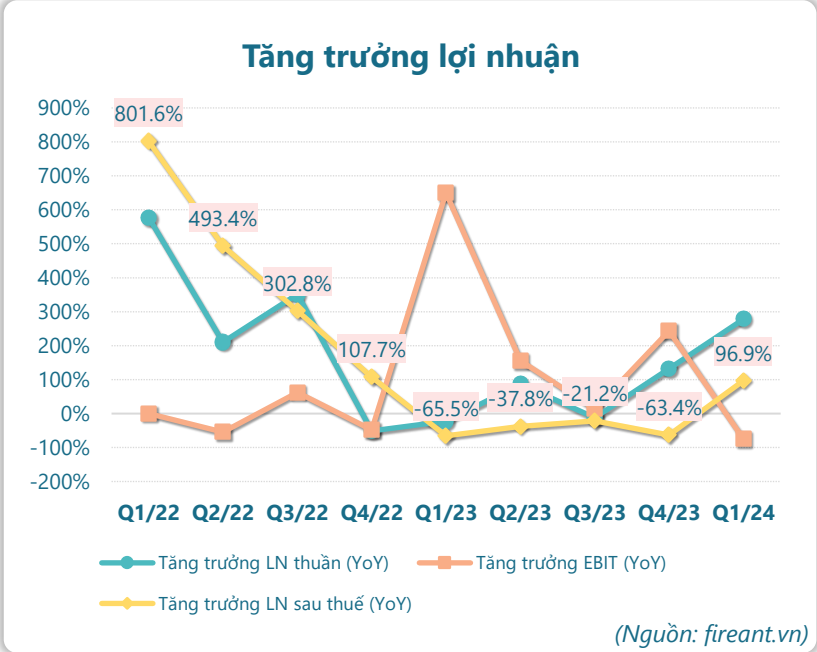
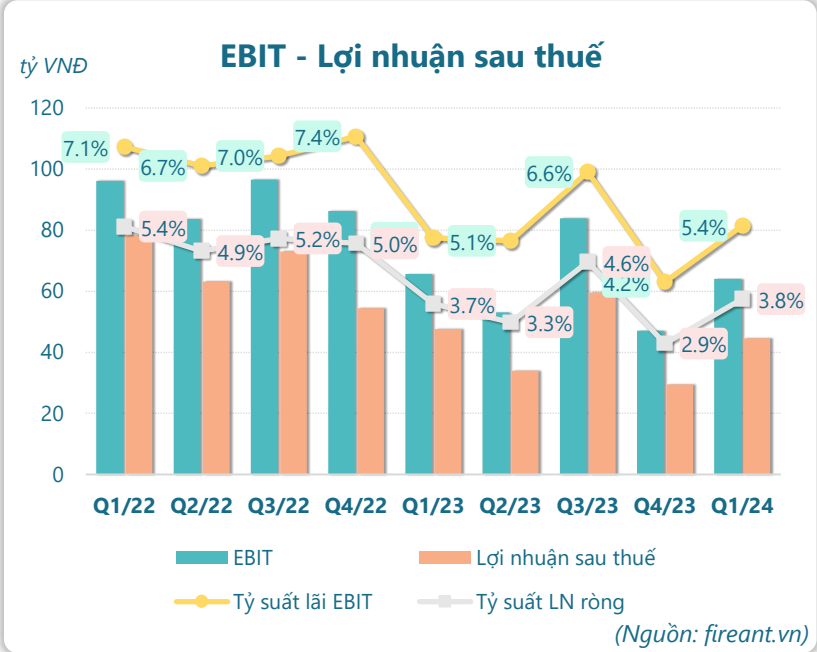
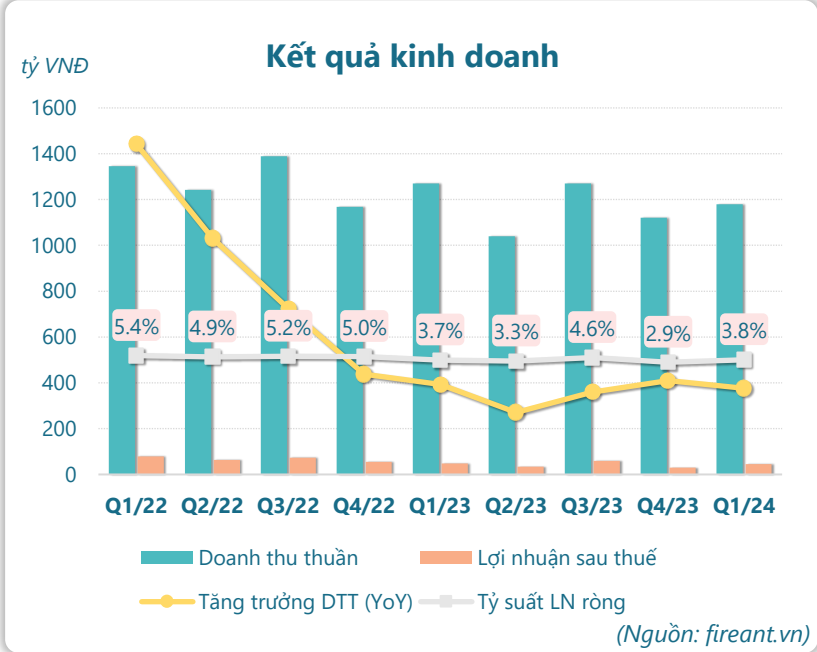
ROE

2023

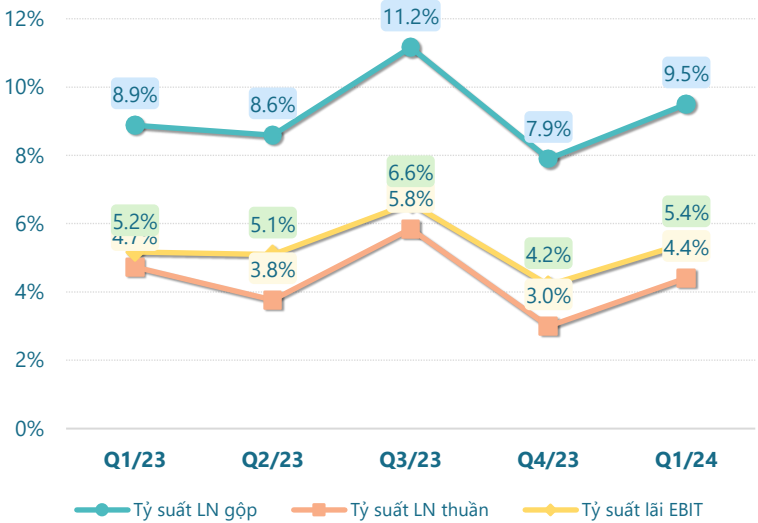
20.0%

+/- YoY: ▼ 14.3%



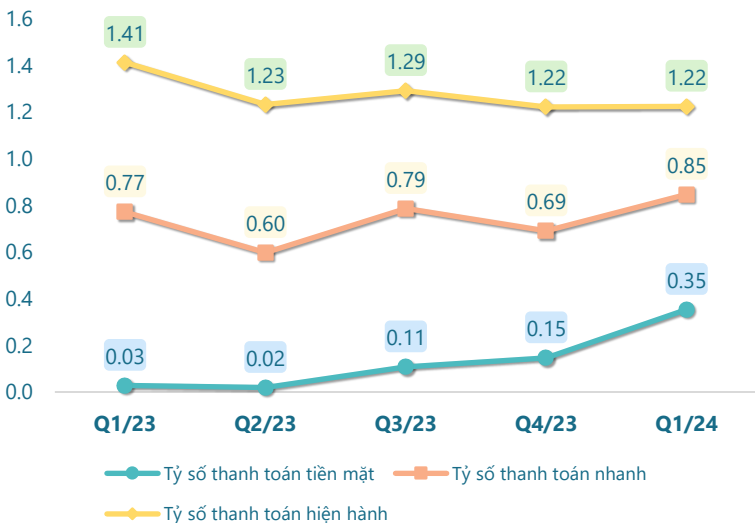


Tỷ suất lợi nhuận



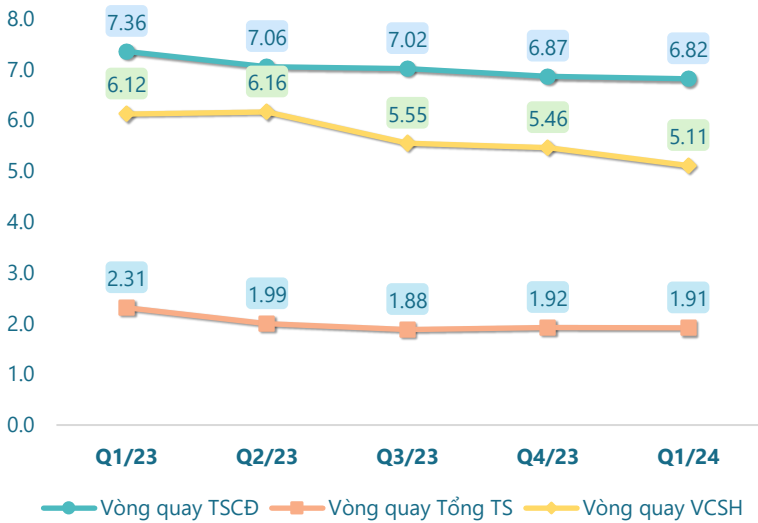
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



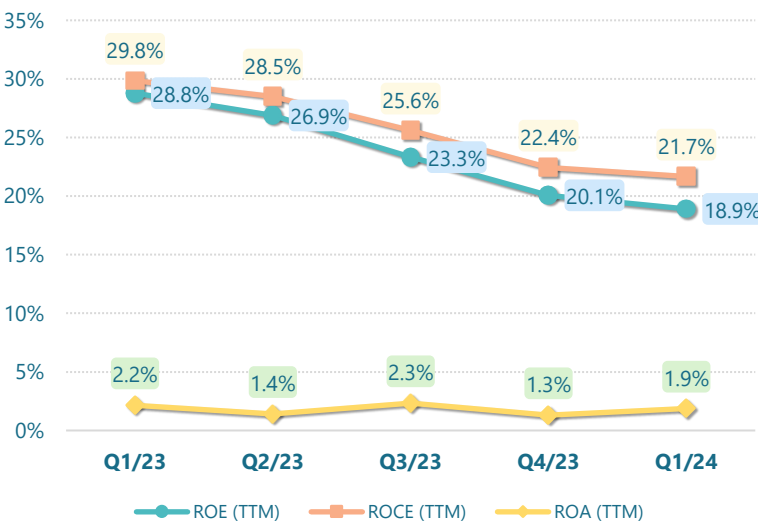
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



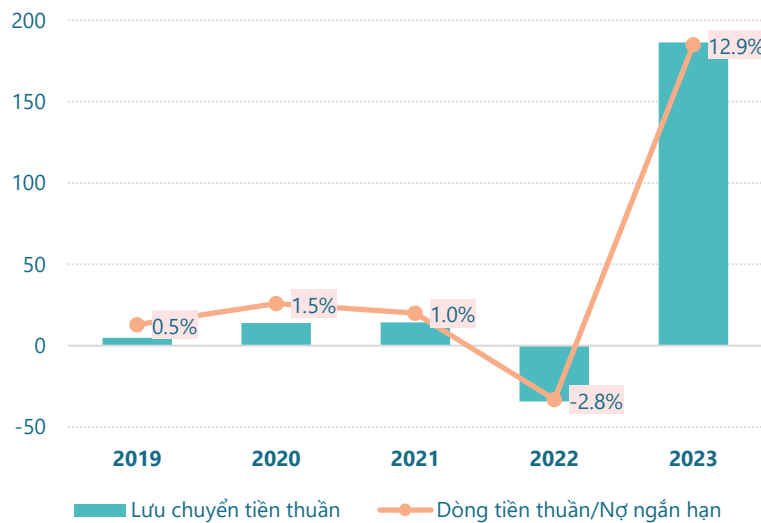
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



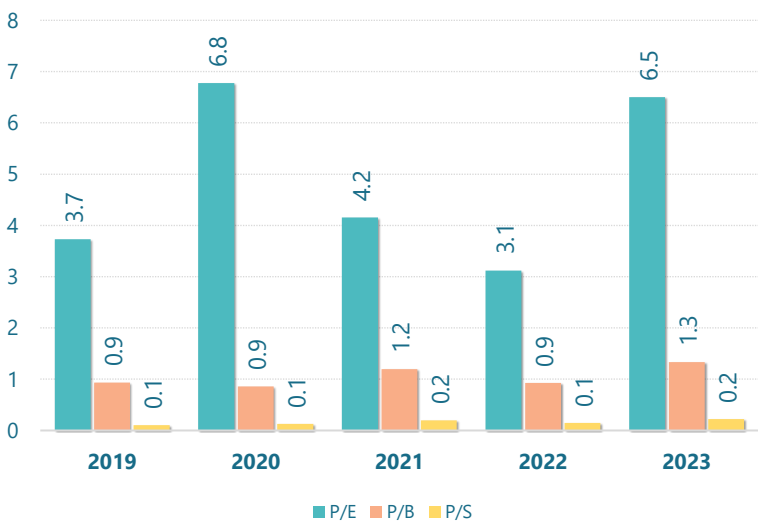
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)